

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦ THỪA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/202/DS-ST
Ngày: 07-3-2024
V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA - TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Tơ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Mạnh Quyết.

2. Ông Trần Văn Nhị.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Trong ngày 07 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 448/2023/TLST-DS ngày 18 tháng 12 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2024/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lý Thị T, sinh năm 1963. Địa chỉ: Ấp Z, xã MP, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An. (Có mặt)

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Ánh X, sinh năm 1965. Hộ khẩu thường trú: Ấp Z, xã MP, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An. Chỗ ở hiện nay: Ấp Y, xã MP, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27/11/2023, các văn bản trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Lý Thị T trình bày: Do mối quan hệ quen biết nên vào ngày 16/4/2023 âm lịch bà Nguyễn Thị Ánh X có vay của bà số tiền 100.000.000 đồng, lãi suất hai bên thỏa thuận miệng là 1,5%/tháng. Thời hạn thanh toán là hai tháng. Hai bên có làm giấy vay tiền bà X có ký tên. Đến hạn trả, bà T yêu cầu bà X trả tiền nhưng bà X cứ hẹn lần, hẹn lượt mà không trả cho bà T. Bà yêu cầu bà X phải trả vốn là 100.000.000 đồng và lãi suất 0,83%/tháng từ ngày vay đến ngày xét xử.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Ánh X không có lời trình bày, vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng vẫn vắng

mặt, không làm bản tự khai, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không cung cấp bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào và không có văn bản ý kiến phản hồi hay yêu cầu gì đối với việc khởi kiện của bà Lý Thị T cũng như vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm

Tòa án tiến hành thụ lý vụ án, hòa giải nhưng không được do bị đơn vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Lý Thị T khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Ánh X phải trả số tiền 100.000.000 đồng và tiền lãi. Bà X có hộ khẩu thường trú xã Mỹ Phú, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An. Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa giải quyết theo thủ tục sơ thẩm. Căn cứ theo yêu cầu của đương sự xác định quan hệ pháp luật “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Bà Nguyễn Thị Ánh X vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để xét xử nên Tòa án giải quyết vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Bà Lý Thị T khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Ánh X có trách nhiệm trả số tiền 100.000.000 đồng và tiền lãi suất là 0,83%/tháng theo quy định của pháp luật từ ngày vay đến ngày xét xử lấy tròn 09 tháng với số tiền lãi 7.470.000 đồng.

Xét lời trình bày với yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Ngày 16/4/2023 âm lịch, bà Nguyễn Thị Ánh X có vay của bà Lý Thị T số tiền 100.000.000 đồng, lãi suất hai bên thỏa thuận miệng là 1,5%/tháng. Thời hạn thanh toán là hai tháng. Hai bên có làm giấy vay tiền bà X có trực tiếp ký tên. Bà X không trả vốn, trả lãi. Bà T yêu cầu bà X phải trả vốn 100.000.000 đồng và tiền lãi. Bà T chỉ yêu cầu bà X, do bà X đã ly hôn với chồng trước khi vay mượn tiền của bà.

[2.2] Tòa án đã triệu tập bà X hợp lệ nhiều lần, nhưng vẫn vắng mặt, không làm bản tự khai, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không cung cấp bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào và không có văn bản ý kiến phản hồi hay yêu cầu gì đối với việc khởi kiện của bà T. Trong giấy ký nhận nợ có chữ bà X nên có đủ cơ sở buộc bà X phải có trách nhiệm trả vốn 100.000.000 đồng cho bà T.

[2.3] Đối với số tiền lãi bà T cho rằng hai bên thỏa thuận miệng là 1,5% tháng: Tại phiên tòa, bà T chỉ yêu cầu tính lãi 0,83%/tháng từ ngày vay 16/4/2023 âm lịch đến ngày xét xử là 09 tháng thành tiền 7.470.000 đồng. Việc

yêu cầu tính lãi của bà T xét thấy phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử căn cứ vào giấy mượn tiền ngày 16/4/2023 âm lịch buộc bà Nguyễn Thị Ánh X phải trả cho bà Lý Thị T số tiền vốn 100.000.000 đồng tiền gốc và 7.470.000 đồng tiền lãi là phù hợp theo quy định tại các Điều 463, 465, 466, 468 Bộ luật Dân sự.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Bà X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về lệ phí, án phí Tòa án.

Bà T không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 266, 267, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 463, 465, 466, 468, 471 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về lệ phí, án phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lý Thị T về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” đối với bà Nguyễn Thị Ánh X.

Buộc bà Nguyễn Thị Ánh X phải có trách nhiệm hoàn trả cho bà Lý Thị T số tiền 107.470.000 đồng trong đó 100.000.000 đồng tiền gốc và 7.470.000 đồng tiền lãi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Ánh X phải chịu 5.373.500 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bà T không phải chịu án phí không phải hoàn trả do được miễn trên 60 tuổi.

Án xử sơ thẩm công khai, đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (07/3/2024). Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thủ Thừa;
- CCTHADS huyện Thủ Thừa;
- Các đương sự;
- Lưu HS, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Tư

